

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 4 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG					
1	1.011451	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 ngày 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh	Điện ảnh	Cục Điện ảnh
2	1.011450	Thủ tục cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam		Điện ảnh	Cục Điện ảnh
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1.011454	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (thẩm quyền của ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 ngày 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh	Điện ảnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

PHẦN II NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục Cấp giấy phép phân loại phim

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua Công dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Cục Điện ảnh.

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Điện ảnh thực hiện cấp Giấy phép phân loại phim theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định; trường hợp không cấp Giấy phép phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp phim phải điều chỉnh nội dung hoặc hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15, trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản phim đã điều chỉnh nội dung, 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, Cục Điện ảnh thực hiện cấp Giấy phép.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;

(2) Bản sao văn bản chứng minh quyền sở hữu phim hoặc quyền sử dụng phim hợp pháp;

(3) Bản phim hoàn chỉnh;

(4) Bản thuyết minh phim bằng tiếng Việt đối với phim nước ngoài.

- Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức.

g) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Điện ảnh.

h) Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép phân loại phim/Quyết định không cho phép phổ biến phim

i) Phí, lệ phí:

STT	Tên khoản phí, lệ phí	Mức thu
1	Phí thẩm định và phân loại phim	
1.1	Phim thương mại	
a	Phim truyện	3.600.000 đồng/tập phim
b	Phim ngắn	
b.1	Độ dài đến dưới 60 phút	2.200.000 đồng/phim
b.2	Độ dài từ 60 phút trở lên	3.600.000 đồng/phim
1.2	Phim phi thương mại	
a	Phim truyện	
a.1	Độ dài đến dưới 100 phút	2.400.000 đồng/tập phim
a.2	Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút	3.600.000 đồng/tập phim
a.3	Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút	4.800.000 đồng/tập phim
b	Phim ngắn	
b.1	Độ dài đến dưới 60 phút	1.600.000 đồng/phim
b.2	Độ dài từ 60 đến dưới 100 phút	2.400.000 đồng/phim
b.3	Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút	3.600.000 đồng/phim
b.4	Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút	4.800.000 đồng/phim

Miễn phí thẩm định và phân loại phim đối với chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia hoặc theo các văn bản thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước ngoài về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

Chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư này, bao gồm: các hoạt động chiếu phim nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyên thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cấp Giấy phép tại mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

m) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022.

- *Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 ngày 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.*

- Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.

- Thông tư 11/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim.

- Thông tư 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch

- Quyết định 3891/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đính chính Thông tư số 11/2023/TT- BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

TÊN TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM

Kính gửi: Cục Điện ảnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tổ chức/cá nhân đề nghị:

Số chứng nhận đăng kí doanh nghiệp/Quyết định thành lập (*đối với tổ chức*):

Số căn cước công dân (*đối với cá nhân*) :

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

Tên phim đề nghị cấp Giấy phép:

Tên phim tiếng Việt ⁽²⁾:

Tên phim Tiếng Anh (*nếu có*):

Tên phim gốc (*nếu có*):

Loại hình phim (*truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, loại hình khác*):.....

Tổ chức/cá nhân sản xuất:

Tổ chức/cá nhân phát hành:

Chủ sở hữu phim:

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam ⁽³⁾:

Thời hạn có quyền phát hành tại Việt Nam ⁽⁴⁾:.....

Nước sản xuất: Năm sản xuất:

Biên kịch:

Đạo diễn:

Chất liệu phim:

Thời lượng (*tính bằng phút*):

Màu sắc (*màu hoặc đen trắng*):Ngôn ngữ:

Tóm tắt nội dung ⁽⁵⁾:

Hình thức phổ biến⁽⁶⁾:

Rạp Truyền hình Địa điểm công cộng Không gian mạng

Hình thức khác :.....

..... (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim;
2. Chấp hành quy định của Luật Điện ảnh và quy định pháp luật có liên quan./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) ⁽⁷⁾*

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY
PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GPPLP

....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Thông tư.....⁽¹⁾;

Căn cứ Quyết định số⁽²⁾;

*Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định và phân loại phim ngày
..... tháng..... năm*;

Theo đề nghị của⁽³⁾;

CẤP GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM

Tên phim tiếng Việt:

Tên phim tiếng Anh (nếu có):

Tên phim gốc ⁽⁴⁾:

Loại hình phim (truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, ngắn, kết hợp nhiều
loại hình):

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép:

Tổ chức/cá nhân sản xuất:

Tổ chức/cá nhân phát hành:

Chủ sở hữu phim:

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam⁽⁵⁾:

Thời hạn có quyền phát hành tại Việt Nam⁽⁶⁾:

Thời hạn của Giấy phép⁽⁷⁾:

Thời hạn lưu chiếu phim:

Nước sản xuất: Năm sản xuất:.....

Biên kịch:

Đạo diễn:

Chất liệu phim:.....

Thời lượng (tính bằng phút):.....

Màu sắc (*màu hoặc đen trắng*): Ngôn ngữ:.....

Hình thức phổ biến:

Tóm tắt nội dung:.....

Mức phân loại phim⁽⁸⁾:

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm:

- Phổ biến đúng nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim⁽⁹⁾.

Giấy phép này được ban hành 05 bản: Giao cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép 03 bản và lưu tại cơ quan cấp Giấy phép 02 bản./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi rõ tên Thông tư quy định tiêu chí phân loại phim và thực hiện hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo.

(2) Ghi rõ tên Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp Giấy phép.

(3) Ghi tên phòng chuyên môn trình cấp Giấy phép.

(7) Đối với phim nhập khẩu và phim tham gia các liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam và nước ngoài.

(4), (5), (6) Đối với phim nhập khẩu.

(8) Đối với mức phân loại phim là C: cơ quan cấp giấy phép ban hành Quyết định không cho phép phổ biến phim theo mẫu số 02 (phụ lục III) ban hành kèm theo thông tư này.

(9) Đối với mức phân loại phim là P, K, T13, T16, T18.

TÊN CƠ QUAN CẤP
GIẤY PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GPPLP

....., ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CHO PHÉP PHỔ BIẾN PHIM**

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí phân loại phim và thực hiện hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo;

Căn cứ Quyết định số⁽¹⁾;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định và phân loại phimngày tháng..... năm;

Theo đề nghị của⁽²⁾;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Không cho phép phổ biến bộ phim:

Tên phim tiếng Việt:.....

Tên phim tiếng Anh (nếu có):.....

Tên phim gốc (nếu có)⁽³⁾:.....

Loại hình phim (truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, ngắn, kết hợp nhiều loại hình):.....

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép:.....

Tổ chức/cá nhân sản xuất:.....

Tổ chức/cá nhân phát hành:.....

Chủ sở hữu phim:.....

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam⁽⁴⁾:.....

Thời hạn lưu chiếu phim⁽⁵⁾:.....

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....

Biên kịch:.....

Đạo diễn:.....

Chất liệu phim:.....

Thời lượng (tính bằng phút):.....

Màu sắc (*màu hoặc đen trắng*):..... Ngôn ngữ:.....

Tóm tắt nội dung:

Lý do không cho phép phổ biến:

Điều 2. Cơ sở điện ảnh, tổ chức, cá nhân, sở hữu quyền phát hành bộ phim nói trên tại Việt Nam không được phép phổ biến bộ phim trong lãnh thổ Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào. ⁽⁵⁾

Cơ sở điện ảnh, tổ chức, cá nhân, sở hữu quyền phát hành bộ phim nói trên không được phép phổ biến bộ phim trong lãnh thổ Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào. ⁽⁶⁾

Điều 3. Chánh Văn phòng (Cơ quan cấp giấy phép), các Phòng chuyên môn, các cơ sở điện ảnh, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 3;
- Lưu tại cơ quan ra quyết định.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi rõ tên Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp Giấy phép.

(2) Ghi tên phòng chuyên môn trình cấp Giấy phép.

(3), (4), (5) Đối với phim nhập khẩu.

(6) Đối với phim Việt Nam.

2. Thủ tục cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam hoặc cơ sở điện ảnh Việt Nam cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ qua Công dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Cục Điện ảnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp Giấy phép; trường hợp không cấp Giấy phép phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp kịch bản phải sửa nội dung do vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 và quy định khác của pháp luật có liên quan hoặc hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kịch bản đã sửa nội dung hoặc hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp Giấy phép.

- Trường hợp thay đổi nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 3 Điều 13 Luật Điện ảnh 2022 sau khi đã được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc cơ sở điện ảnh Việt Nam phải thực hiện đề nghị cấp lại Giấy phép theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Điện ảnh 2022; trừ trường hợp thay đổi nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều 13 Luật Điện ảnh 2022 thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp Giấy phép.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;

(2) Kịch bản tóm tắt phim và kịch bản chi tiết nội dung quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam bằng tiếng Việt;

(3) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài;

(4) Văn bản cam kết không vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật Điện ảnh 2022 của tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam.

d) Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam hoặc cơ sở điện ảnh Việt Nam cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân nước ngoài.

g) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Điện ảnh.

h) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép

i) Phí, lệ phí:

STT	Tên khoản phí, lệ phí	Mức thu
1	Phí thẩm định kịch bản phim	
1.1	Kịch bản phim được thực từ hoạt động hợp tác, cung cấp dịch vụ làm phim với nước ngoài	
a	Kịch bản phim truyện	
a.1	Độ dài đến dưới 100 phút	3.600.000 đồng/tập phim
a.2	Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút	7.200.000 đồng/tập phim
a.3	Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút	10.800.000 đồng/tập phim
b	Kịch bản phim ngắn	
b.1	Độ dài đến dưới 60 phút	2.800.000 đồng/phim
b.2	Độ dài từ 60 đến dưới 100 phút	7.200.000 đồng/phim
b.3	Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút	10.800.000 đồng/phim
b.4	Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút	14.400.000 đồng/phim

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

l) Yêu cầu, điều kiện: Không.

m) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022.
- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 ngày 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.

- Thông tư 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

TÊN TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP CUNG CẤP
DỊCH VỤ QUAY PHIM SỬ DỤNG BỐI CẢNH TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Cục Điện ảnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

..... (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị) đề nghị Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam với các thông tin như sau:

1. Thông tin của tổ chức/cá nhân:

a. Cơ sở điện ảnh Việt Nam

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Số chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại liên hệ:

Email:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

b. Tổ chức/cá nhân nước ngoài

- Đối với tổ chức:

Tên tổ chức:.....

Giấy phép thành:

Nơi đăng ký thành lập:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại liên hệ:

Email:

+ Người đại diện theo pháp luật: (đối với tổ chức):

Chức vụ: Quốc tịch:

Số hộ chiếu:..... Ngày cấp:.....

- Đối với cá nhân:

Họ và tên:

Số hộ chiếu: Ngày cấp:
 Quốc tịch:
 Điện thoại liên hệ:
 Email:

2. Thông tin về kịch bản phim:

Tên kịch bản phim:.....
 Tên tiếng Việt của kịch bản phim:.....
 Biên kịch: Quốc tịch:.....

3. Thông tin về phim:

Loại hình phim:

Phim truyện

Phim tài liệu

Phim khoa học

Phim hoạt hình

Phim kết hợp nhiều loại hình

Tên của tổ chức sản xuất phim:

Chất liệu quay phim:

Nhựa

Kỹ thuật số

Chất liệu khác

Dự kiến thời lượng phim:.....

4. Dự kiến địa điểm và thời gian quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam:

Địa điểm: *(tên tỉnh/thành phố)*.....

Thời gian: Từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày....tháng.....năm.....

5. Cam kết:

Trong quá trình sản xuất phim, chúng tôi cam kết thực hiện theo Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam và các quy định của luật pháp hiện hành của nước CHXHCN Việt Nam./.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) ⁽²⁾

(1) Cá nhân không điền mục này;

(2) Tổ chức: Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên;

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (cấp tỉnh)

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn được ủy quyền (gọi chung là cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép phân loại phim theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định; trường hợp không cấp Giấy phép phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp phim phải điều chỉnh nội dung hoặc hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15, trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản phim đã điều chỉnh nội dung, 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;

(2) Bản sao văn bản chứng minh quyền sở hữu phim hoặc quyền sử dụng phim hợp pháp;

(3) Bản phim hoàn chỉnh;

(4) Bản thuyết minh phim bằng tiếng Việt đối với phim nước ngoài.

- Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức.

g) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn được ủy quyền.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn được ủy quyền.

h) Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép phân loại phim/Quyết định không cho phép phổ biến phim

i) Phí, lệ phí:

STT	Tên khoản phí, lệ phí	Mức thu
1	Phí thẩm định và phân loại phim	
1.1	Phim thương mại	
a	Phim truyện	3.600.000 đồng/tập phim
b	Phim ngắn	
b.1	Độ dài đến dưới 60 phút	2.200.000 đồng/phim
b.2	Độ dài từ 60 phút trở lên	3.600.000 đồng/phim
1.2	Phim phi thương mại	
a	Phim truyện	
a.1	Độ dài đến dưới 100 phút	2.400.000 đồng/tập phim
a.2	Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút	3.600.000 đồng/tập phim
a.3	Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút	4.800.000 đồng/tập phim
b	Phim ngắn	
b.1	Độ dài đến dưới 60 phút	1.600.000 đồng/phim
b.2	Độ dài từ 60 đến dưới 100 phút	2.400.000 đồng/phim
b.3	Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút	3.600.000 đồng/phim
b.4	Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút	4.800.000 đồng/phim

Miễn phí thẩm định và phân loại phim đối với chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia hoặc theo các văn bản thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước ngoài về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

Chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư này, bao gồm: các hoạt động chiếu phim nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyên thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cấp Giấy phép tại mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

m) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022.

- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 ngày 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.

- Thông tư 11/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim.

- Thông tư 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch

- Quyết định 3891/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đính chính Thông tư số 11/2023/TT- BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

TÊN TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép tại địa phương

Tổ chức/cá nhân đề nghị:

Số chứng nhận đăng kí doanh nghiệp/Quyết định thành lập (*đối với tổ chức*):

Số căn cước công dân (*đối với cá nhân*):

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

Tên phim đề nghị cấp Giấy phép:

Tên phim tiếng Việt ⁽²⁾:

Tên phim Tiếng Anh (*nếu có*):

Tên phim gốc (*nếu có*):

Loại hình phim (*truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, loại hình khác*):.....

Tổ chức/cá nhân sản xuất:

Tổ chức/cá nhân phát hành:

Chủ sở hữu phim:

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam ⁽³⁾:

Thời hạn có quyền phát hành tại Việt Nam ⁽⁴⁾:.....

Nước sản xuất: Năm sản xuất:

Biên kịch:

Đạo diễn:

Chất liệu phim:

Thời lượng (*tính bằng phút*):

Màu sắc (*màu hoặc đen trắng*):Ngôn ngữ:

Tóm tắt nội dung ⁽⁵⁾:

Hình thức phổ biến⁽⁶⁾:

Rạp

Truyền hình

Địa điểm công cộng

Không gian mạng

Hình thức khác :.....

..... (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim;
2. Chấp hành quy định của Luật Điện ảnh và quy định pháp luật có liên quan./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) ⁽⁷⁾

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY
PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GPPLP

....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Thông tư.....⁽¹⁾;

Căn cứ Quyết định số⁽²⁾;

*Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định và phân loại phim ngày
..... tháng..... năm*;

Theo đề nghị của⁽³⁾;

CẤP GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM

Tên phim tiếng Việt:

Tên phim tiếng Anh (nếu có):

Tên phim gốc ⁽⁴⁾:

Loại hình phim (truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, ngắn, kết hợp nhiều
loại hình):

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép:

Tổ chức/cá nhân sản xuất:

Tổ chức/cá nhân phát hành:

Chủ sở hữu phim:

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam⁽⁵⁾:

Thời hạn có quyền phát hành tại Việt Nam⁽⁶⁾:

Thời hạn của Giấy phép⁽⁷⁾:

Thời hạn lưu chiếu phim:

Nước sản xuất: Năm sản xuất:.....

Biên kịch:

Đạo diễn:

Chất liệu phim:.....

Thời lượng (tính bằng phút):.....

Màu sắc (*màu hoặc đen trắng*): Ngôn ngữ:.....

Hình thức phổ biến:

Tóm tắt nội dung:.....

Mức phân loại phim⁽⁸⁾:

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm:

- Phổ biến đúng nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim⁽⁹⁾.

Giấy phép này được ban hành 05 bản: Giao cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép 03 bản và lưu tại cơ quan cấp Giấy phép 02 bản./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi rõ tên Thông tư quy định tiêu chí phân loại phim và thực hiện hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo.

(2) Ghi rõ tên Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp Giấy phép.

(3) Ghi tên phòng chuyên môn trình cấp Giấy phép.

(7) Đối với phim nhập khẩu và phim tham gia các liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam và nước ngoài.

(4), (5), (6) Đối với phim nhập khẩu.

(8) Đối với mức phân loại phim là C: cơ quan cấp giấy phép ban hành Quyết định không cho phép phổ biến phim theo mẫu số 02 (phụ lục III) ban hành kèm theo thông tư này.

(9) Đối với mức phân loại phim là P, K, T13, T16, T18.

**TÊN CƠ QUAN CẤP
GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GPPLP

....., ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CHO PHÉP PHỔ BIẾN PHIM**

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí phân loại phim và thực hiện hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo;

Căn cứ Quyết định số⁽¹⁾;

*Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định và phân loại phimngày
..... tháng..... năm*;

Theo đề nghị của⁽²⁾;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Không cho phép phổ biến bộ phim:

Tên phim tiếng Việt:.....

Tên phim tiếng Anh (nếu có):.....

Tên phim gốc (nếu có)⁽³⁾:.....

Loại hình phim (truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, ngắn, kết hợp nhiều loại hình):.....

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép:.....

Tổ chức/cá nhân sản xuất:.....

Tổ chức/cá nhân phát hành:.....

Chủ sở hữu phim:.....

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam⁽⁴⁾:.....

Thời hạn lưu chiếu phim⁽⁵⁾:.....

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....

Biên kịch:.....

Đạo diễn:.....

Chất liệu phim:.....

Thời lượng (tính bằng phút):.....

Màu sắc (*màu hoặc đen trắng*):..... Ngôn ngữ:.....

Tóm tắt nội dung:

Lý do không cho phép phổ biến:

Điều 2. Cơ sở điện ảnh, tổ chức, cá nhân, sở hữu quyền phát hành bộ phim nói trên tại Việt Nam không được phép phổ biến bộ phim trong lãnh thổ Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào. ⁽⁵⁾

Cơ sở điện ảnh, tổ chức, cá nhân, sở hữu quyền phát hành bộ phim nói trên không được phép phổ biến bộ phim trong lãnh thổ Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào. ⁽⁶⁾

Điều 3. Chánh Văn phòng (Cơ quan cấp giấy phép), các Phòng chuyên môn, các cơ sở điện ảnh, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 3;
- Lưu tại cơ quan ra quyết định.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi rõ tên Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp Giấy phép.

(2) Ghi tên phòng chuyên môn trình cấp Giấy phép.

(3), (4), (5) Đối với phim nhập khẩu.

(6) Đối với phim Việt Nam.